

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày 25 tháng 02 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vượng
Ông Nguyễn Văn Tư

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Hoàng Tuấn C** - sinh năm 2000. Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam. ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Yên Lãng, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Hoàng Doãn Quý, sinh năm: 1974 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm: 1974. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án hình sự tại thành phố TN, tỉnh TN (hiện chưa xét xử). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Hoàng Mạnh H** - Sinh năm: 1992. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Yên Lãng, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Văn hóa: 10/12; Con ông: Hoàng Doãn Hòn, sinh năm: 1958 (đã chết); Con bà: Dương Minh Sửu, sinh năm: 1962. Bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là thứ năm. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Tại bản án số 08/2016/HSST ngày 22/3/2016, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 60 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2019, chấp hành xong tiền án phí ngày 28/4/2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án hình sự tại thành phố TN, tỉnh TN (hiện chưa xét xử). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Đặng Đức Chi - sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 247, đường Xương Giang, phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh Trần Văn Nam, sinh năm: 1984 9 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

2- Anh Khưu Tấn Linh, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Thành Bắc, phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B

3- Anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lân Tranh 3, xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh B

4- Bà Dương Minh Sửu - sinh năm: 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Yên Lãng, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Tuấn C, sinh năm 2000 và Hoàng Mạnh H, sinh năm 1992 cùng trú tại thôn Yên Lãng, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn có mối quan hệ họ hàng và đều là đối tượng nghiện ma túy. Buổi sáng ngày 04/8/2021, C đến nhà H chơi và rủ H đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng bạc, biển kiểm soát 12S1- 077.33 chở C đi xuống địa bàn tỉnh B. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2021, H và C đi loanh quanh địa bàn thành phố B tìm tài sản để sơ hở để trộm cắp, khi đi qua nhà anh Đặng Đức Chi, sinh năm 1988 ở số nhà 247 đường Xương Giang, phường Xương Giang, C nhìn thấy trong nhà anh Chi để nhiều xe mô tô mà không có ai trông giữ. C bảo H vòng xe quay lại và dừng xe cách nhà anh Chi khoảng 50m, H đứng cạnh giới còn C xuống xe đi phía cửa nhà anh Chi. Quan sát thấy không ai để ý, C đi vào nhà và dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 570.40 lùi ra ngoài cửa rồi ngồi lên xe đi qua chỗ H đang đợi. Sau đó, cả hai mỗi người một xe, điều khiển xe đi ra đường cao tốc Lạng Sơn - Hà Nội và đi về hướng tỉnh Bắc Ninh tìm chỗ bán xe. Trên đường đi, C và H dừng lại rìa đường, C lấy cà lê trong cốp xe của H và tháo biển số 98B1 - 570.40 của chiếc xe trộm cắp được và vớt ở rìa đường. Sau đó, C và H điều khiển xe mô tô đến cửa hàng cầm đồ của anh Trần Văn Nam, sinh năm: 1984 ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, H đứng ngoài đợi còn C vào trong cửa hàng cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp cho anh Nam được 3.000.000 đồng. Khi nhận cầm cố xe, anh Nam đã làm hợp đồng cầm đồ và dùng điện thoại di động chụp ảnh chân dung và căn cước C dân của C để lưu lại. Sau khi cầm cố xe xong, C và H đi về nhà, số tiền cầm cố xe, C và H khai đã chi tiêu hết. Ngày 09/8/2021, anh Đặng Đức Chi có đơn trình báo C an. Ngày 11/8/2021, anh Trần Văn Nam đã tự nguyện giao nộp một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - bạc - đen, không gắn biển kiểm soát, có số khung

506673; số máy 3306878; 01 hợp đồng cầm đồ bản phô tô; 04 ảnh chụp chân dung và căn cước của C.

Tại kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐG ngày 24/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - bạc - đen, biển số 98B1- 570.40, có số khung 506673; số máy 3306878 có giá trị tại thời điểm ngày 04/8/2021 là 6.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Hoàng Tuấn C, Hoàng Mạnh H cùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Hoàng Tuấn C, Hoàng Mạnh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Tuấn C. Xử phạt bị cáo C từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Mạnh H. Xử phạt bị cáo H từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo C, H đều thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào thời gian, địa điểm như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã nêu, cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, không oan, sai. Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bà Dương Minh Sửu khai xe mô tô H và C sử dụng để đi xuống B trộm cắp tài sản là của bà. Khi H và C sử dụng xe đi bà không biết, cũng không biết mục đích các bị cáo đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô của bà hiện nay C an thành phố TN đã tạm giữ để xử lý trong vụ án hình sự C, H đã thực hiện tại thành phố TN. Bà không có ý kiến, đề nghị gì.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Hoàng Tuấn C, Hoàng Mạnh H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nhau và với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ đã thu được trong quá trình điều tra như biên bản khám nghiệm hiện trường, hình ảnh trích xuất từ camera an ninh, vật chứng thu giữ được. Từ các tài liệu, chứng cứ thu được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2021, tại nhà của anh Đặng Đức Chi - địa chỉ số nhà 247, đường Xương Giang, phường Xương Giang, thành phố B, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Hoàng Tuấn C và Hoàng Mạnh H đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng - bạc - đen, biển số 98B1- 570.40, có số khung 506673, số máy 3306878, trong đó C là người trực tiếp lấy tài sản, H đứng ngoài canh giới. Tài sản C, H trộm cắp có trị giá là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của C dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm vào trật tự an toàn xã hội. Hành vi trên của bị cáo C và H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo bị VKSND thành phố B truy tố theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vai trò, Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Vai trò: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tuy nhiên xét vai trò trong vụ án, thì C là người chủ động rủ H đi trộm cắp, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đem tài sản đi cầm cố lấy tiền, nên HĐXX đánh giá bị cáo C có vai trò thứ nhất, H có vai trò thứ hai sau C.

Về nhân thân: Bị cáo C trước khi thực hiện hành vi phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, H đã có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, cả hai bị cáo đều khai là người nghiện ma túy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội tại thành phố B, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tại thành phố TN, các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo H có một tiền án, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự .

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo C, H là nguy hiểm cho xã hội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, do vậy HĐXX chấp nhận và buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Mặc dù trong vụ án vai trò của H sau C, nhưng do bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp quy tái phạm, nên mức hình phạt đối với H được áp dụng ngang bằng với C.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo hoàn trả tiền cầm cố tài sản, không ai có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-570.40 là tài sản các bị cáo trộm cắp, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Khưu Tấn Linh, sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố Thành Bắc, phường Xương Giang, thành phố B, anh Linh đã cho anh Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 2001 trú tại thôn lãn Tranh 3, xã Liên Chung, huyện Tân Yên mượn đi làm tại nhà anh Chi, anh Thắng đã gửi xe cho anh Chi sau đó xe bị mất. Sau khi bị trộm cắp tài sản, anh Chi đã tự chịu trách nhiệm bồi thường trả tiền cho anh Linh và các bên không có tranh chấp gì khác, cơ quan điều tra thu giữ xe trả lại cho người bị hại là anh Đăng Đức Chi, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12S1 -077.33 của bà Dương Minh Sửu - mẹ của bị cáo H, các bị cáo sử dụng tài sản trên để đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên hiện nay xe mô tô trên bị C an thành phố TN tạm giữ trong vụ án hình sự khác thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tố tụng tỉnh TN, do đó HĐXX không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7]. Đối với anh Trần Văn Nam là người nhận cầm cố tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được anh Nam biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự là hoàn toàn phù hợp. Anh Nam không yêu cầu hoàn trả tiền cầm cố tài sản nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung đối với bị cáo Hoàng Tuấn C.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung đối với bị cáo Hoàng Mạnh H.

Căn cứ các Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh, mức hình phạt

- Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Tuấn C, Hoàng Mạnh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:-

- VKSND TP B;
- VKSND; TAND Tỉnh B;
- THADS TP B;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

